

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2021/HS-ST**
Ngày 23/7//2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khắc Viện và bà Hoàng Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 76/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đường Văn V, sinh ngày 28/3/1988 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Cao Lan; trình độ văn hóa: lớp 6/12; con ông Đường Văn Q, sinh năm 1953 và bà Đàm Thị Đ, sinh năm 1951; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ năm. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Hoàng Văn T, sinh ngày 21/12/1993 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Cao Lan; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1969 và bà Đường Thị D, sinh năm 1966; Vợ: Bàn Thị L, sinh năm 1998; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến 10/02/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Trần Văn Th, sinh ngày 28/11/1983 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Cao Lan; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Trần Văn H, sinh năm 1956 và bà Trần Thị B, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: 07 người, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 10/02/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Hoàng Văn C, sinh ngày 01/4/1997 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Cao Lan; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1965 và bà La Thị L, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ năm. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 10/02/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Trần Văn H, sinh ngày 09/01/1993 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Cao Lan; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Trần Văn M, sinh năm 1966 và bà Trần Thị M, sinh năm 1965; vợ: Bùi Bách D, sinh năm 2000; con: Trần Thanh T, sinh năm 2020; Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Hoàng Văn H, sinh ngày 13/8/1998 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Cao Lan; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1973 và bà Dương Thị D, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 10/02/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Hoàng Văn T, sinh ngày 02/10/1984 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Cao Lan; trình độ văn hóa: lớp 5/12; con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1951 và bà Lý Thị Th, sinh năm 1949; Vợ: Chu Thị D, sinh năm 1988; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; Anh chị em ruột: 07 người, bị cáo là con thứ sáu. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 10/02/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Âu Văn H, sinh ngày 12/7/1984 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện S; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Cao Lan; trình độ văn hóa: lớp 3/12; con ông Âu Văn Nh, sinh năm 1962 và bà Trần Thị C, sinh năm

1962; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Trần Văn V, sinh ngày 06/11/1995 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Cao Lan; trình độ văn hóa: lớp 10/12; con ông Trần Văn H, sinh năm 1970 và bà Âu Thị Đ, sinh năm 1971; Vợ con: Chưa có; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 10/02/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Hoàng Văn K, sinh ngày 26/01/1994 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Công nhân, Dân tộc: Cao Lan; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1971 và bà Trần Thị T, sinh năm 1971; Vợ con: Chưa có; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/02/2021 các bị cáo Hoàng Văn T. cùng Hoàng Văn C, Trần Văn Th, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Âu Văn H, Trần Văn H. đến nhà bị cáo Đường Văn V. ở Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để ăn cơm, uống rượu (ăn tết). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị cáo Văn lấy 01 chiếc chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ và rủ các đối tượng vào phòng ngủ nhà Văn đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây được thua bằng tiền. Hình thức đánh như sau: sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 trước khi đánh chia cho mỗi người ba lá bài, ai cao điểm nhất là người cầm chương, sau đó người cầm chương bắt đầu chia cho mỗi người chơi ba lá bài, người không được chia bài có thể ké cửa người chơi khác, người chơi còn lại cá cược với người cầm chương (điểm cao nhất là 10, điểm thấp nhất là 1), mức cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất không quy định. Chia bài xong những người có bài sẽ so điểm với người cầm chương, cao hơn thì sẽ thắng, nếu điểm bằng nhau thì so bài theo thứ tự từ lớn đến nhỏ lần lượt là cơ, rô, tép, bích. Nếu thắng người cầm chương sẽ trả cho số tiền bằng với số tiền cược, thua thì mất số tiền đã đặt. Đang đánh thì Trần Văn V, Hoàng Văn K. đến cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến 23 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an huyện S. phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Trần Văn Th, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T. Thu giữ tại chiếu bạc 6.300.000 đồng, 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa, thu giữ tại nhà bị cáo Văn 02 hộp hình vuông bên ngoài

bọc giấy màu đỏ in chữ nước ngoài. Khi bị bắt các bị cáo đã giao nộp tiền dùng vào việc đánh bạc cụ thể: Trần Văn Th. giao nộp 600.000 đồng, Hoàng Văn T. 145.000 đồng, Hoàng Văn C. 80.000 đồng, Hoàng Văn T. 3.700.000 đồng, Hoàng Văn H. 100.000 đồng;

Còn các bị cáo Đường Văn V, Trần Văn V, Trần Văn H, Âu Văn H. thì bỏ chạy, Hoàng Văn K. bị thua nên đi về nhà từ trước. Sau đó các bị cáo trên đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện S. khai báo.

Quá trình điều tra xác định được:

1. **Đường Văn V.** là người khởi xướng, chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ, chiếu, sử dụng địa điểm là phòng ngủ nhà Văn để các đối tượng đánh bạc, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván không rõ thắng thua thì cơ quan Công an đến bắt, Văn bỏ tiền xuống chiếu bạc bỏ chạy, sau đó đến Công an huyện S. làm việc.

2. **Hoàng Văn T.** sử dụng 3.300.000 đồng để đánh bạc, đang đánh trả cho Cao 500.000 đồng đã vay từ trước và cho Cao vay 500.000 đồng, đang đánh thì bị phát hiện bắt giữ, Tuyên cầm 3.700.000 đồng cho vào túi áo khoác bên trái sau đó đã giao nộp cho cơ quan công an.

3. **Trần Văn Th.** sử dụng 2.700.000 đồng để đánh bạc, đang đánh thì trả cho Cao 500.000 đồng đã nợ từ trước, đánh nhiều ván bị thua, đang đánh thì cơ quan Công an đến bắt, còn 600.000 đồng giao nộp cho cơ quan công an.

4. **Hoàng Văn C.** sử dụng 1.750.000 đồng để đánh bạc (250.000 đồng mang đi từ nhà, vay của Tuyên 500.000 đồng và đòi của Tuyên 500.000 đồng, Thủy 500.000 đồng đã nợ từ trước đó), đánh nhiều ván thua 1.670.000 đồng thì cơ quan công an đến bắt, còn 80.000 đồng Cao giao nộp cho cơ quan công an.

5. **Trần Văn H.** sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết, đang ngồi xem thì cơ quan Công an đến bắt, Hùng bỏ chạy về nhà sau đó đến cơ quan Công an huyện S. làm việc.

6. **Hoàng Văn H.** sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua 200.000 đồng thì bị cơ quan Công an đến bắt, Hải giao nộp số tiền còn lại 100.000 đồng.

7. **Hoàng Văn T.** sử dụng 215.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua 70.000 đồng, còn 145.000 đồng giao nộp cho cơ quan Công an.

8. **Âu Văn H.** sử dụng 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết thì bị cơ quan Công an đến bắt, Hoàn bỏ chạy về nhà.

9. **Trần Văn V.** sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, đánh 02 ván thua 100.000 đồng nên không chơi nữa đi về, sau đó đến cơ quan Công an huyện S. đầu thú.

10. **Hoàng Văn K.** sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, đánh 03 ván thua hết số tiền trên thì bỏ về nhà trước khi cơ quan Công an đến bắt.

Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là **9.615.000 đồng** (*Chín triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng*). Tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ là **10.925.000 đồng** (trong đó thu giữ tại chiếu bạc 6.300.000 đồng; Tiền các đối tượng giao nộp: Trần Văn Th. giao nộp 600.000 đồng, Hoàng Văn T. 145.000 đồng, Hoàng Văn C. 80.000 đồng,

Hoàng Văn T. 3.700.000 đồng, Hoàng Văn H. 100.000 đồng). Như vậy số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc ít hơn 1.310.000 đồng (*Một triệu ba trăm mười nghìn đồng*) so với số tiền Cơ quan điều tra thu giữ, quá trình điều tra không xác định được của bị cáo nào do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền này.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSSD ngày 28 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Đường Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Trần Văn Th, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Âu Văn H, Trần Văn H, Hoàng Văn K, Trần Văn V. về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Đường Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Trần Văn Th, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Âu Văn H, Trần Văn H, Hoàng Văn K, Trần Văn V. phạm tội “*Đánh bạc*”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo **Đường Văn V.** từ **06** (sáu) tháng đến **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ **12** (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

- Bị cáo **Hoàng Văn T.** từ **06** (sáu) tháng đến **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ **12** (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng

- Bị cáo **Hoàng Văn C.** từ **06** (sáu) tháng đến **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ **12** (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng

- Bị cáo **Trần Văn Th.** từ **06** (sáu) tháng đến **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ **12** (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, 58 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vương: Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo **Hoàng Văn H.** từ **09** (chín) tháng đến **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 10/02/2021 là 06 (sáu) ngày tạm giữ.

- Bị cáo **Hoàng Văn T.** từ **09** (chín) tháng đến **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 10/02/2021 là 06 (sáu) ngày tạm giữ.

- Bị cáo **Trần Văn V.** từ **09** (chín) tháng đến **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 10/02/2021 là 05 (năm) ngày tạm giữ.

- Bị cáo **Âu Văn H.** từ **09** (chín) tháng đến **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo **Trần Văn H.** từ **09** (chín) tháng đến **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo **Hoàng Văn K.** từ **06** (sáu) tháng đến **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa, 01 bộ bài 36 quân là tang vật của vụ án; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.925.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; truy thu của bị cáo Trần Văn V. số tiền 100.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 23 giờ 10 phút ngày 04/02/2021 tại nhà Đường Văn V. thuộc Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Các bị cáo Đường Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Trần Văn Th, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Âu Văn H, Trần Văn H, Hoàng Văn K, Trần Văn V. đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây, được thua bằng tiền.

[2]. Về số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi bị Tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an huyện S. phát hiện bắt quả tang có một số bị cáo bị bắt tại chỗ, một số bị cáo đã rời khỏi hiện trường trước đó, số tiền tham gia đánh bạc được bỏ lại trên chiếu bạc và do các bị cáo tự giác giao nộp. Tổ công tác đã thu giữ: Tại chiếu đánh bạc thu giữ là **6.300.000** đồng, bị cáo Trần Văn Th. tự nguyện nộp 600.000 đồng, Hoàng Văn T. nộp 145.000 đồng, Hoàng Văn C. nộp 80.000 đồng, Hoàng Văn T. nộp 3.700.000 đồng, Hoàng Văn H. nộp 100.000 đồng, tổng cộng **10.925.000** đồng; số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là **9.615.000 đồng**; số tiền chênh lệch **1.310.000** đồng không xác định được chủ sở hữu, sử dụng.

Số tiền chênh lệch trên được thu trên chiếu bạc nhưng không xác định được chủ sở hữu vì khi bị bắt quả tang các bị cáo để tiền trên chiếu bạc, các bị cáo cũng không xác định được số tiền thắng thua nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền này. Như vậy, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **10.925.000** đồng (Mười triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Các bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm Hình sự, nhưng đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền, lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo để lên mức án cho phù hợp; bị cáo Vương được áp dụng thêm tình tiết đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về mức độ phạm tội, vai trò và căn cứ áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nhất là trong tình hình hiện nay tệ nạn cờ bạc, số đề đang diễn ra hàng ngày. Các bị cáo vì háo lợi, tin vào sự may rủi, nhằm vừa thoả mãn lợi nhuận do may mắn lại vừa thoả mãn sự sát phạt lẫn nhau. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, vai trò và mức độ phạm tội của các bị cáo được xác định:

Bị cáo **Đường Văn V.** là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, dùng nhà của mình làm địa điểm đánh bạc nhưng số tiền tham gia đánh bạc thấp (500.000 đồng); bị cáo **Hoàng Văn T, Trần Văn Th, Hoàng Văn C.** là những người thực hành tích cực, tham gia đánh bạc với số tiền tương đối lớn (bị cáo T. có 3.300.000 đồng, bị cáo Th. có 2.700.000 đồng, bị cáo C. có 1.750.000 đồng). Do vậy, tính chất nguy hiểm trong hành vi và vai trò của các bị cáo tương đương nhau, tùy số tiền tham gia đánh bạc và hành vi của các bị cáo để HĐXX quyết định mức án phù hợp đối với từng bị cáo.

Các bị cáo còn lại **Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Âu Văn H, Trần Văn H, Trần Văn V.** là những người thực hành tích cực, có số tiền tham gia đánh bạc thấp nên tính chất nguy hiểm trong hành vi không lớn, xác định vai trò của các bị cáo tương đương nhau nên chịu mức án ngang nhau. Bị cáo **Hoàng Văn K.** có số tiền thấp nhất, khi bị thua tự ý bỏ về nên chịu mức án thấp nhất.

Tuy nhiên, xét về nhân thân, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, theo tính chất nhân đạo của Nhà nước và theo nguyên tắc xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội thì không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội mà cho các bị cáo Văn, Tuyên, Thủy, Cao hưởng án treo; các bị cáo Hải, Tuấn, Hoàn, Hùng, Kính, Vương được cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục. Đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho UBND xã nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Các bị cáo Hải, Tuấn, Hoàn, Kính, Vương, Hùng có nghề nghiệp là làm ruộng và lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ 01 chiếc nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân và tiền mặt 10.925.000 đồng.

Đối với 01 chiếc nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.925.000 đồng (Trong đó thu trên chiếu bạc 6.300.000 đồng, Trần Văn Th. giao nộp 600.000 đồng, Hoàng Văn T. giao nộp 145.000 đồng, Hoàng Văn C. giao nộp 80.000 đồng, Hoàng Văn T. giao nộp 3.700.000 đồng, Hoàng Văn H. giao nộp 100.000 đồng) đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Toàn bộ số tiền trên hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Trần Văn V. có 200.000 đồng tham gia đánh bạc, thua 100.000 đồng, còn 100.000 đồng bị cáo cất trong người, xét đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Đường Văn V. 02 hộp pháo hoa nổ hình vuông, trọng lượng 2,8kg, hành vi của bị cáo V. không cấu thành tội Tàng trữ hàng cấm quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Ngày 09/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã có công văn số 236/CV-CSĐT chuyển hồ sơ và 02 hộp pháo hoa nổ đến Công an huyện S. để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên HĐXX không xem xét.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Đường Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Trần Văn Th, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Âu Văn H, Trần Văn H, Hoàng Văn K, Trần Văn V. mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Đường Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Trần Văn Th, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Âu Văn H, Trần Văn H, Hoàng Văn K, Trần Văn V. phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Đường Văn V. 07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm **02** (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn T. 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn C. 07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm **02** (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn Th. 08** (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm **04** (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

** Giao các bị cáo Đường Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Trần Văn Th. cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.*

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, 58 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn V.

- Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn H. 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 10/02/2021 là 06 (sáu) ngày, quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn T. 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 10/02/2021 là 06 (sáu) ngày, quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn V. 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 10/02/2021 là 05 (năm) ngày, quy đổi thành 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo **Âu Văn H. 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn H. 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn K. 06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

** Giao các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Âu Văn H, Trần Văn H, Hoàng Văn K, Trần Văn V. cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.*

4. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2021 giữa Công an huyện S. với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền **10.925.000** đồng (Mười triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (Trong đó, thu trên chiếu bạc 6.300.000 đồng, thu của Trần Văn Th. 600.000 đồng, Hoàng Văn T. 145.000 đồng, Hoàng Văn C. 80.000 đồng, Hoàng Văn T. 3.700.000 đồng, Hoàng Văn H. 100.000 đồng).

Toàn bộ số tiền trên hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Truy thu của bị cáo Trần Văn V. số tiền dùng vào việc đánh bạc 100.000 (một trăm nghìn) đồng sung quỹ nhà nước

5. Căn cứ vào Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các bị cáo Đường Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Trần Văn Th, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Âu Văn H, Trần Văn H, Hoàng Văn K, Trần Văn V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã C.;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến